

Số: 338/2020/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Thanh T - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: K546/43 đường Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Bích H - Sinh năm: 1988

Địa chỉ: K546/43 đường Đ, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H1, huyện N, tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2011, quyển số 01/2011 ngày 29/9/2011). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ ông T tại Xóm 3, xã H1, huyện N, tỉnh Nghệ An. Năm 2012, vợ chồng chuyển vào Đà Nẵng sống tại địa chỉ: K546/43 đường Đ, phường H, quận C. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2012 và trầm trọng nhất vào thời điểm tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là: Vợ chồng không hợp tính tình và quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau.

Tại phiên giải, ông T và bà H đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích H là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông T và bà H .

[2] *Về con chung*: Ông T và bà H xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Kim Thư A - Sinh ngày: 13/7/2012 và Nguyễn Vy A1 - Sinh ngày: 31/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.0000 đồng/ 01 tháng (2.000.000 đồng/ 01 con/ 01tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 và vào ngày 15 hàng tháng. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn của ông T và bà H là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích H xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Bích H xác định không có.

[5] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0001351 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Thanh T và Bà Nguyễn Thị Bích H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 64/2011, quyển số 01/2011 đăng ký ngày 29/9/2011 tại UBND xã H1, huyện N, tỉnh Nghệ An).

- *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T xác định có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Kim Thư A -

Sinh ngày: 13/7/2012 và Nguyễn Vy A1 - Sinh ngày: 31/3/2015 cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/tháng (2.000.000 đồng/ 01con/tháng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11 năm 2020 và vào ngày 15 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã thoả thuận thì ông Nguyễn Thanh T phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T xác định vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Bích H và ông Nguyễn Thanh T đã nộp theo biên lai thu số 0001351 ngày 06/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Hùng Tiến;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Tuyền**